藤枝ゴルフ同好会 平成20年度成績表

氏　名	AVE..	20年度	年間獲得数			4月例会														5月例会														6月例会														7月例会														8月例会														9月例会													
		HCP	BG	BD	NP	西	東	G	H	NET	P	BG	BD	NP	DC	大	小	新	北	西	G	H	NET	P	BG	BD	NP	DC	大	小	新	東	北	G	H	NET	P	BG	BD	NP	DC	大	小	新	西	東	G	H	NET	P	BG	BD	NP	DC	大	小	新	北	西	G	H	NET	P	BG	BD	NP	DC	大	小	新	北	西	G	H	NET	P	BG	BD	NP	DC	大	小	新
穴水鍒一	95.3	16	0	0	0	47	44	91	16	75	1											16												16													